

THẨM QUYỀN CỦA THỪA PHÁT LẠI TRONG VIỆC XÁC MINH ĐIỀU KIỆN THI HÀNH ÁN THEO YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ VÀ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN

Nguyễn Thị Tuyền¹, Trần Quốc Yên²

Ngày nhận bài: 08/04/2024; Ngày phản biện thông qua: 21/06/2024; Ngày duyệt đăng: 22/06/2024

TÓM TẮT

Trước những khó khăn, phức tạp của thi hành án dân sự, chế định pháp luật về Thừa phát lại đã được khôi phục nhằm mục đích hỗ trợ và nâng cao hiệu quả của hoạt động thi hành án dân sự. Thẩm quyền của Thừa phát lại trong việc xác minh điều kiện thi hành án là một trong những hoạt động cung cấp chứng cứ, chứng minh người bị thi hành án có tài sản để đảm bảo thi hành án, thực hiện nghĩa vụ về tài sản theo quy định của pháp luật. Hoạt động xác minh điều kiện thi hành án của Thừa phát lại có liên quan chặt chẽ và có tác động hỗ trợ hoạt động luật sư, công chứng, giám định tư pháp... góp phần quan trọng cung cấp chứng cứ đáng tin cậy để luật sư sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ bào chữa, bảo vệ cho thân chủ trong các quá trình tố tụng tư pháp hoặc đại diện ngoài tố tụng, đặc biệt là khi tranh tụng tại phiên tòa, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: Thừa phát lại; tổ chức thi hành án dân sự; xác minh điều kiện thi hành án.

1. MỞ ĐẦU

Thừa phát lại (TPL) được chính thức thực hiện trên phạm vi cả nước kể từ ngày 01/01/2016 (Quốc Hội, 2015). Qua thời gian thực hiện thí điểm và chính thức thực hiện, dưới góc độ xã hội, có thể nói hoạt động TPL đã bước đầu tạo ra một nghề mới trong thị trường dịch vụ pháp lý, đáp ứng các nhu cầu ngày càng đa dạng, phong phú của xã hội dân sự; tạo cơ chế tăng cường tính chủ động, tích cực của người dân tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong các quan hệ dân sự, tố tụng dân sự. Trong bốn chức năng được thực hiện bởi TPL, có thể nói xác minh điều kiện thi hành án (XMĐKTHA) là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động thi hành án dân sự. Pháp luật giao cho Thừa phát lại thực hiện việc này là tạo thêm cơ hội cho người dân lựa chọn dịch vụ phù hợp trong thi hành án dân sự (THADS).

2. NỘI DUNG

2.1. Bản chất và vai trò của hoạt động xác minh điều kiện thi hành án

Xác minh có thể hiểu là việc thu thập chứng cứ, tài liệu để tìm hiểu hoặc chứng minh một vấn đề nào đó. Xác minh là hoạt động mang tính chủ động, tích cực nhằm làm sáng tỏ sự thật thông qua sự việc thực tế bằng cách tìm hiểu, thu thập các thông tin, tài liệu và chứng cứ cụ thể (Nguyễn Thị Thu Phương, 2021). Hoạt động XMĐKTHA dân sự là hoạt động trung tâm, quan trọng nhất trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự. Nó không chỉ là hoạt động thu thập tài liệu, chứng cứ nhằm làm rõ đối tượng, sự việc mà kết quả của hoạt động còn

làm căn cứ để tiến hành các thủ tục tiếp theo trong giai đoạn tố tụng.

Về bản chất, XMĐKTHA chính là tìm kiếm các thông tin liên quan đến tài sản của người phải thi hành án. TPL tiến hành xác minh điều kiện THADS theo yêu cầu của khách hàng. Khi tiến hành các hoạt động XMĐKTHA, về nguyên tắc, TPL có quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin tương tự thẩm quyền của chấp hành viên (Nguyễn Vinh Hưng, 2018). Riêng đối với các cơ quan, tổ chức có sự liên quan đến thi hành án hoặc đang trực tiếp quản lý tài sản, tài khoản của người phải thi hành án, như: bảo hiểm xã hội, kho bạc nhà nước hay các tổ chức tín dụng..., pháp luật còn quy định các cơ quan này có nghĩa vụ “phối hợp cung cấp thông tin và hỗ trợ thừa phát lại, Văn phòng thừa phát lại trong việc XMĐKTHA” (khoản 2 Điều 60 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của TPL). Hiện nay, các quy định về xác minh điều kiện THADS của TPL được quy định khá chặt chẽ, chi tiết từ Điều 43 - 50 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP.

Ở Việt Nam, việc XMĐKTHA là một nguồn căn cứ quan trọng thuộc trách nhiệm của Cơ quan THADS hay Văn phòng TPL. Có thể thấy, XMĐKTHA là một trong những hoạt động nghiệp vụ rất quan trọng trong quá trình tổ chức THA, được Chấp hành viên, TPL thực hiện để thu thập, xác định thông tin về tài sản, thu nhập, địa chỉ, các điều kiện thi hành án khác của người phải thi hành án và các thông tin khác có liên quan làm cơ sở

¹Khoa Kinh tế, Trường Đại học Tây Nguyên;

²Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh, Trường Đại học Tây Nguyên;

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Tuyền; ĐT: 0968010188; Email: nttuyen@ttn.edu.vn.

cho việc tổ chức thi hành án. Ý nghĩa quan trọng của hoạt động XMĐKTTHA thể hiện ở chỗ kết quả XMĐKTTHA là căn cứ mang tính chất quyết định cho các tác nghiệp tiếp theo cũng như quyết định kết quả tổ chức thi hành án, là cơ sở để xem xét ra quyết định chưa có điều kiện thi hành án, hoãn thi hành án, đình chỉ thi hành án, hoặc ra các quyết định áp dụng biện pháp đảm bảo, biện pháp cưỡng chế thi hành án theo quy định.

2.2. Thẩm quyền xác minh điều kiện thi hành án dân sự của Thừa phát lại

Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của TPL thay thế cho Nghị định số 61/2009/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của TPL thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh và Nghị định số 135/2013/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 61/2009/NĐ-CP đã xác định: TPL là người có các tiêu chuẩn được Nhà nước bổ nhiệm và trao quyền để làm các công việc theo quy định của Nghị định này và pháp luật liên quan. Bộ trưởng Bộ Tư pháp là người được giao thẩm quyền bổ nhiệm TPL đối với những người có đủ tiêu chuẩn.

TPL hành nghề theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, không được hưởng lương từ ngân sách nhà nước. TPL không phải là công chức nhà nước, nhưng do được Nhà nước bổ nhiệm nên được giao quyền thực hiện một số công việc như: lập vi bằng, tổng đạt các văn bản của Tòa án và cơ quan thi hành án dân sự, XMĐKTTHA dân sự và trực tiếp tổ chức thi hành án dân sự. Đối với việc XMĐKTTHA dân sự và trực tiếp tổ chức thi hành án dân sự, TPL chịu sự kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp. Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (*Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn giúp việc cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*) được giao trách nhiệm quản lý toàn diện tổ chức và hoạt động của TPL. Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động TPL (*thay thế Nghị định số 61/2009/NĐ-CP và Nghị định số 135/2013/NĐ-CP*) quy định rõ công việc Thừa phát lại được làm bao gồm: *“XMĐKTTHA theo yêu cầu của đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan”*.

XMĐKTTHA dân sự là làm rõ thông tin về thu nhập, tài sản, điều kiện thi hành án và các thông tin cần thiết khác (*nhân thân, thái độ, ý thức...*) của người phải thi hành án. Phần lớn nghĩa vụ thi hành án dân sự là nghĩa vụ về tài sản. Vì vậy, trừ những trường hợp đặc biệt cần xác minh về nhân thân, thái độ của người phải thi hành án để thi hành nghĩa vụ bắt buộc thực hiện hoặc không thực hiện một công việc nhất định thì nội dung chủ yếu của

việc xác minh là làm rõ thông tin về thu nhập, tài sản, điều kiện thi hành án của người phải thi hành án. Việc xác minh, làm rõ tài sản thu nhập và điều kiện thi hành án của người phải thi hành án như số lượng, loại cụ thể, người đang quản lý, sử dụng tài sản... thì mới có thể tổ chức thi hành án đạt hiệu quả và đảm bảo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Như vậy, trên các cơ sở phân tích ở trên có thể hiểu: Tương tự như Chấp hành viên, XMĐKTTHA dân sự của TPL là việc TPL thu thập thông tin về tiền, tài sản của tổ chức, cá nhân phải thi hành án tại cơ quan, tổ chức, cá nhân đang nắm giữ thông tin hoặc quản lý tài sản, tài khoản của người phải thi hành án. Thông qua việc xác minh sẽ cho thấy người phải thi hành án có hay chưa có điều kiện thi hành án, làm cơ sở cho việc tổ chức thi hành dứt điểm việc thi hành án hoặc giải quyết việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực trạng pháp luật về xác minh điều kiện thi hành án dân sự

Nếu như trước đây, Luật thi hành án dân sự năm 2008 quy định trường hợp thi hành án theo đơn yêu cầu, trách nhiệm thi hành án trước hết thuộc về người được thi hành án (Quốc hội, 2008), nếu người được thi hành án đã áp dụng các biện pháp cần thiết mà không thể tự xác minh được điều kiện thi hành án của người phải thi hành án thì có thể yêu cầu Chấp hành viên, hoặc ủy quyền cho chủ thể khác tiến hành xác minh và phải chịu phí xác minh. Quy định này theo tác giả (Chu Thị Hoa, 2016) là phù hợp với chủ trương xã hội hoá thi hành án dân sự trong cải cách tư pháp, đồng thời cũng phù hợp với nguyên tắc “việc dân sự là việc đôi bên”. Nhóm tác giả cũng đồng ý với quan điểm này, bởi vì, trong thi hành án dân sự, người được thi hành án được hưởng lợi từ việc thi hành án nên có nghĩa vụ cung cấp cho cơ quan thi hành án, chủ thể được ủy quyền các thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án.

Tuy nhiên, cũng theo tác giả Chu Thị Hoa, thực tế thì người được thi hành án rất khó có thể tự mình XMĐKTTHA của người phải thi hành án, nhất là xác minh tại các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức tín dụng. Hơn nữa, các văn bản pháp luật qui định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp ..., chưa có một văn bản nào thể hiện nghĩa vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân đang nắm giữ thông tin hoặc quản lý tài sản, tài khoản của người phải thi hành án phải cung cấp thông tin cho người được thi hành án khi họ yêu cầu. Vì thế người được thi hành án chỉ dựa vào các qui định của pháp luật thi hành án dân sự nêu trên thì chưa đủ căn cứ để yêu cầu cung cấp thông tin.

Hơn nữa, tài sản, tài khoản, nguồn thu nhập là bí mật thông tin của cá nhân được pháp luật bảo vệ, không thể tùy tiện cung cấp, chỉ được phép cung cấp khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chính vì vậy để bảo vệ quyền lợi cho người được thi hành án trong việc XMĐKTTHA và thực hiện chủ trương xã hội hoá một số hoạt động trong thi hành án dân sự, giao một số công việc không nhất thiết phải do Nhà nước làm cho các cơ quan, tổ chức cá nhân ngoài Nhà nước thì theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 đã quy định trở lại như Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004, theo đó tại khoản 1 Điều 44 của Luật thi hành án dân sự, thi *chấp hành viên có trách nhiệm tiến hành xác minh* trong thời hạn 10 ngày, *kể từ ngày hết thời hạn tự nguyện thi hành án mà người phải thi hành án không tự nguyện thi hành*. Như vậy, theo quy định của Luật thi hành án dân sự thì XMĐKTTHA là thuộc về chấp hành viên, chi phí xác minh do Ngân sách Nhà nước chịu. Bên cạnh đó, người được thi hành án có thể tự mình hoặc ủy quyền cho người khác (Thừa phát lại) tiến hành XMĐKTTHA.

Khi tái lập lại chế định TPL (Quốc Hội, 2008), một trong những công việc được Nhà nước chuyển giao trong thi hành án dân sự đó là quy định về thẩm quyền XMĐKTTHA của TPL tại Điều 30 Nghị định 61/2009/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 10, Điều 2 Nghị định 135/2013/NĐ-CP; theo đó TPL có quyền XMĐKTTHA liên quan đến việc thi hành án mà vụ việc đó thuộc thẩm quyền thi hành của các Cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh, thành phố nơi đặt văn phòng TPL. Khi thực hiện việc xác minh, TPL có quyền xác minh ngoài địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt văn phòng TPL trong trường hợp đương sự cư trú, có tài sản tại địa phương đó.

Trên cơ sở yêu cầu và thỏa thuận xác minh về điều kiện thi hành án, Trưởng văn phòng TPL ra quyết định xác minh; quyết định phải ghi rõ căn cứ, nội dung xác minh và được vào sổ thụ lý. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ký kết hợp đồng. Quyết định XMĐKTTHA phải được gửi cho Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện nơi đặt văn phòng TPL và cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Việc xác minh được tiến hành bằng văn bản yêu cầu hoặc trực tiếp (Chính Phủ, 2020). Trong trường hợp cần thiết, TPL có quyền mời cơ quan chuyên môn hoặc chuyên gia để làm rõ các nội dung cần xác minh. Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất, cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm, cơ quan đăng ký tài sản khác

và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải thực hiện yêu cầu của TPL về XMĐKTTHA và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đã cung cấp. Người được thi hành án có quyền dùng kết quả XMĐKTTHA của TPL để yêu cầu thi hành án. Cơ quan thi hành án dân sự, văn phòng TPL có thẩm quyền thi hành án vụ việc căn cứ kết quả xác minh để tổ chức thi hành án. Các quy định pháp luật về XMĐKTTHA của TPL trong thời gian thí điểm đã có những kết quả rất khả quan và góp phần không nhỏ khẳng định sự đúng đắn của chủ trương cải cách tư pháp. Theo đó, các cá nhân, tổ chức được thi hành án muốn quyền lợi của mình được bảo đảm đã quan tâm và lựa chọn sử dụng dịch vụ XMĐKTTHA do TPL cung cấp. Theo (Dương Thị Thanh Mai, 2018), trong giai đoạn thí điểm từ 2009 đến 2014 đã XMĐKTTHA gần 1 ngàn việc.

Tuy nhiên, Điều 44 của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định việc XMĐKTTHA thuộc trách nhiệm của Chấp hành viên cơ quan Thi hành án dân sự. Mặc dù Luật cũng không hạn chế quyền của người được thi hành án tự mình hoặc ủy quyền cho người khác (chẳng hạn ủy quyền cho Thừa phát lại) XMĐKTTHA và cung cấp thông tin đó cho cơ quan thi hành án. Tuy nhiên, theo (Bộ Tư pháp, 2020), trong thực tế TPL gặp khó khăn, vướng mắc hơn nhiều so với Chấp hành viên nhà nước khi tiếp cận các nguồn thông tin để XMĐKTTHA, chính vì vậy, số lượng việc XMĐKTTHA giảm đáng kể. Một mặt, thiếu sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong việc cung cấp thông tin XMĐKTTHA, hoặc kéo dài thời gian cung cấp, khiến đương sự kịp thời tẩu tán tài sản phải thi hành án; TPL không có thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn trong XMĐKTTHA giống như Chấp hành viên; không được nhận ủy thác và ủy thác trong thi hành án dân sự dẫn tới một số công việc đương sự có yêu cầu nhưng TPL không thể thực hiện. Mặt khác, người dân chưa sẵn sàng sử dụng dịch vụ XMĐKTTHA của văn phòng TPL với lý do chính là họ chỉ tin tưởng vào cơ quan thi hành án dân sự có đủ quyền hạn và điều kiện tốt hơn so với tổ chức hành nghề TPL để thực hiện công việc này trong điều kiện thực tế hiện nay ở nước ta. Vì vậy, với quy định trách nhiệm XMĐKTTHA thuộc về Chấp hành viên thì số lượng đương sự sử dụng dịch vụ này của TPL giảm đi là điều khó tránh khỏi. Theo thống kê, từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/7/2018, các văn phòng TPL chỉ XMĐKTTHA được 70 việc (Dương Thị Thanh Mai, 2018), nhưng từ ngày 01/10/2020 đến hết ngày 31/7/2021 TPL XMĐKTTHA được 05 việc (Cục Hỗ trợ Tư pháp, 2021) và đến hết tháng 9/2022 XMĐKTTHA 02 việc.

Riêng tỉnh Đắk Lắk, mặc dù có 02 Văn phòng

TPL được đăng ký hoạt động trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, nhưng từ ngày 01/10/2022 đến ngày 25/9/2023 không phát sinh hoạt động XMĐKTHA nào (Đắc Lắc, 2023).

Chính vì lẽ đó, Nghị định 08/2020/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của TPL được ban hành với kỳ vọng sẽ giúp TPL có thêm thẩm quyền trong thi hành án dân sự, khắc phục những tồn tại nêu trên. Mặc dù Nghị định 08 có bổ sung thêm một số điểm mới gồm 8 Điều (từ Điều 43 đến Điều 50), tăng 04 điều so với Nghị định số 61/2009/NĐ-CP như: Về thẩm quyền, phạm vi, thủ tục xác minh điều kiện THADS; về cung cấp thông tin XMĐKTHA; về bảo mật và sử dụng thông tin XMĐKTHA. Mặc dù vậy, theo nhóm tác giả những bổ sung này chỉ mang tính chất kế thừa hoặc diễn đạt cho rõ ràng, dễ hiểu hơn mà thôi, không mang tính chất thay đổi toàn bộ Điều khoản của 02 (hai) Nghị định trước đó.

Đồng thời, theo (Nguyễn Thị Tuyền, 2023) cần thấy rằng, cho dù Nghị định số 08/2020/NĐ-CP được quy định chi tiết, cụ thể hơn, nhưng quy định mới cũng có mặt hạn chế so với quy định trước, thể hiện ở chỗ: Nếu khoản 3 Điều 31 Nghị định số 61/2009/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2013) quy định cơ quan, tổ chức, các nhân có liên quan “phải” thực hiện “yêu cầu” của TPL, thì khoản 1 Điều 50 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP chỉ quy định nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan “phối hợp, hỗ trợ” TPL trong XMĐKTHA... Như vậy, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP đã quy định theo hướng cơ quan, tổ chức, cá nhân chỉ “phối hợp”, “hỗ trợ” mà không bắt buộc phải có trách nhiệm cung cấp thông tin cho TPL trong việc XMĐKTHA. Điều này xuất phát từ quan điểm cho rằng, TPL là “tư nhân”, do đó, không có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện phối hợp XMĐKTHA. Cho nên, các cơ quan, tổ chức, cá nhân không có nghĩa vụ bắt buộc phải cung cấp thông tin, thực hiện yêu cầu của TPL mà chỉ tạo điều kiện cho TPL thực hiện việc XMĐKTHA và tổ chức thi hành án theo quy định của pháp luật (Nguyễn Thanh Thủy, 2020). Nhóm tác giả không đồng ý với quan điểm trên, mà theo tác giả là để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả XMĐKTHA của TPL, phục vụ tốt hơn nhu cầu, lợi ích của người dân trong hoạt động này thì không nên quy định “phối hợp, hỗ trợ” mà nên quy định theo hướng cũ là “phải thực hiện theo yêu cầu”.

Đặc biệt, điểm mới sửa đổi của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP mà nhóm tác giả đánh giá là một bước “lùi” trong ban hành pháp luật, đó là quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế

khi xác minh và trực tiếp tổ chức thi hành án của TPL. Theo quy định mới này thì TPL không có quyền áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án, không được áp dụng biện pháp cưỡng chế và sử dụng công cụ hỗ trợ trong THADS như quy định tại trước đây tại Nghị định số 61/2009/NĐ-CP và Nghị định 135/2013/NĐ-CP nữa, mà những biện pháp này sẽ chỉ do Chấp hành viên của Cơ quan Thi hành án dân sự Nhà nước thực hiện. Bởi vì, với 04 công việc được chuyển giao cho TPL thực hiện, thì công việc “xác minh và trực tiếp tổ chức thi hành án” là hoạt động được các nhà làm luật đặc biệt kỳ vọng, mong muốn tạo ra sự đột phá trong thi hành án dân sự, chia sẻ gánh nặng cho Cơ quan thi hành án, giảm tình trạng án dân sự tồn đọng từ năm này qua năm khác, người dân có thêm sự lựa chọn trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Thế nhưng, với quy định tại Khoản 2, Điều 52 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP đã hạn chế rất nhiều quyền hạn của TPL so với Chấp hành viên trong việc tổ chức thi hành án. Nếu như trước đây, theo quy định tại hai nghị định cũ về TPL, TPL có thể áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án, biện pháp cưỡng chế và tự chịu trách nhiệm về việc ra quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế của mình. Quy định cho phép TPL có quyền áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế trong thi hành án có ý nghĩa rất lớn trong việc hạn chế tình trạng người phải thi hành án tẩu tán, hủy hoại tài sản, giúp bảo toàn tài sản thi hành án, đồng thời đôn đốc người phải thi hành án tự nguyện thi hành án (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2017).

Nhưng đến khi ban hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP thì các nhà làm luật lại bỏ đi quy định tương đối hợp lý này bằng quy định không cho phép TPL được áp dụng biện pháp cưỡng chế và bảo đảm trong thi hành án, điều này gây khó khăn rất nhiều cho TPL khi tiến hành XMĐKTHA cũng như trực tiếp tổ chức thi hành án. Chính vì lẽ đó, người dân khi có yêu cầu trực tiếp tổ chức thi hành án sẽ có xu hướng lựa chọn cơ quan Thi hành án dân sự vì cơ quan này có chức năng tổ chức cưỡng chế cũng như áp dụng biện pháp bảo đảm trong thi hành án, qua đó đảm bảo cho quyền lợi cho đương sự được nhanh chóng, kịp thời hơn.

Chính vì vậy, theo nhóm tác giả, trong quá trình thi hành án, TPL cần phải được sử dụng các biện pháp bảo đảm và biện pháp cưỡng chế thi hành án dù có thể chưa được ngang bằng với Chấp hành viên, thì mới bảo đảm được hiệu quả thi hành án nhanh chóng, kịp thời, bảo vệ TPL trong quá trình thực thi công việc cũng như bảo đảm quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức và của Nhà nước, đồng thời

mới xứng đáng với “kỳ vọng” của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 là giảm tải gánh nặng cho ngân sách Nhà nước khi tái lập lại chế định Thừa phát lại.

3. KẾT LUẬN

Từ những thực trạng như đã phân tích ở trên, theo nhóm tác giả, trong quá trình thi hành án, TPL cần phải được sử dụng các biện pháp bảo đảm và biện pháp cưỡng chế thi hành án dù có thể chưa được ngang bằng với Chấp hành viên, thì mới bảo đảm được hiệu quả thi hành án nhanh chóng, kịp thời, bảo vệ TPL trong quá trình thực thi công việc cũng như bảo đảm quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức và của Nhà nước, đồng thời mới xứng đáng với “kỳ vọng” của Nghị quyết số 49-NQ/TW là giảm tải gánh nặng cho ngân sách Nhà nước khi tái lập lại chế định TPL.

Quy định TPL có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ trong quá trình XMDKTHA và trực tiếp tổ chức thi hành án, bao gồm cả việc yêu cầu hỗ trợ, huy động lực lượng của cơ quan công quyền trong cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 71 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự. Có thể thấy, một khó khăn hiện rất lớn hiện nay của TPL khi tổ chức thi hành án chính là việc không được áp dụng các biện pháp cưỡng chế cũng như huy động lực lượng trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự. Chính vì lẽ đó, việc trao cho TPL thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án và biện pháp cưỡng chế là điều kiện quan trọng để TPL có thể hoàn thành công việc thi hành án của mình một cách liền mạch, hiệu quả, từ đó, mục đích của việc thi hành án mới có thể đạt được.

Để làm được điều đó, pháp luật về thi hành án dân sự cần sửa đổi theo hướng cho phép TPL tự mình hoặc theo yêu cầu của người yêu cầu áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án đồng thời ràng buộc nghĩa vụ của chủ thể tương ứng nếu việc áp dụng biện pháp bảo đảm có vi phạm pháp luật, vi phạm trình tự, thủ tục luật định mà xâm phạm đến quyền lợi của cá nhân, tổ chức, lợi ích của Nhà nước. Trong trường hợp cần huy động lực lượng bảo vệ, lực lượng cưỡng chế, TPL có văn bản đề nghị Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự lập kế hoạch hỗ trợ, huy động lực lượng hỗ trợ và TPL

chịu trách nhiệm trước pháp luật về đề nghị của mình nếu việc đề nghị dẫn tới vi phạm pháp luật. Theo đó, pháp luật về thi hành án dân sự cần sửa đổi theo hướng cho phép TPL tự mình hoặc theo yêu cầu của người yêu cầu áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án Phong tỏa tài khoản, Tạm giữ tài sản, giấy tờ và tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản, đồng thời ràng buộc nghĩa vụ của chủ thể tương ứng nếu việc áp dụng biện pháp bảo đảm có vi phạm pháp luật, vi phạm trình tự, thủ tục luật định mà xâm phạm đến quyền lợi của cá nhân, tổ chức, lợi ích của Nhà nước.

Với các biện pháp cưỡng chế, trước mắt có thể áp dụng mô hình của Cộng hòa LB Đức trong đó chấp hành viên tự do có quyền thực thi việc cưỡng chế đối với các tài sản là động sản hoặc bất động sản có giá trị tương đối nhỏ theo quyết định của bản án. Đối với các bất động sản có giá trị lớn và trường hợp cần huy động lực lượng bảo vệ, lực lượng cưỡng chế, TPL có văn bản đề nghị Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự lập kế hoạch hỗ trợ, huy động lực lượng hỗ trợ và TPL chịu trách nhiệm trước pháp luật về đề nghị của mình nếu việc đề nghị dẫn tới vi phạm pháp luật.

Vấn đề các biện pháp khẩn cấp tạm thời, biện pháp bảo đảm thi hành án hay biện pháp cưỡng chế là vấn đề nhạy cảm, phức tạp, có tác động tới nhiều quyền và lợi ích của đương sự, có sử dụng tới quyền lực của Nhà nước, vì vậy trong Luật Thi hành án dân sự, nhóm quy định này rất chi tiết, phức tạp (bao gồm 1 chương với 55 điều cùng nhiều quy định liên quan ở các chương khác), vì vậy cần sớm sửa đổi để đưa TPL vào Luật Thi hành án dân sự để bảo đảm tính thống nhất của pháp luật thi hành án. Khi đó trong mỗi quy định về nội dung, trình tự và thủ tục áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời, biện pháp bảo đảm và biện pháp cưỡng chế của Chấp hành viên trước kia, nhà làm luật có thể đồng thời xác định thẩm quyền của TPL. Hiện nay, chế định TPL đã đi vào hoạt động chính thức được sáu năm (07), theo quan điểm của nhóm tác giả là đủ kinh nghiệm, trình độ chuyên môn để có thể được trao thẩm quyền ngang hàng với Chấp hành viên của cơ quan thi hành án dân sự trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

THE AUTHORITY OF THE BAILIFF IN VERIFYING CONDITIONS FOR JUDGMENT ENFORCEMENT AT THE REQUEST OF LITIGANTS AND INTERESTED PARTIES

Nguyen Thi Tuyen¹, Tran Quoc Yen²

Received Date: 08/04/2024; Revised Date: 21/06/2024; Accepted for Publication: 22/06/2024

ABSTRACT

Due to the complexities and challenges in the enforcement of civil judgments, the legal framework for the Bailiff institution has been restored to support and enhance the effectiveness of civil judgment enforcement activities. The Bailiff's authority in verifying the conditions for judgment enforcement is an essential activity that provides evidence and demonstrates that the judgment debtor has the assets necessary to ensure enforcement and fulfill asset-related obligations as required by law. The Bailiff's verification activities concerning enforcement conditions are closely linked to and support the work of lawyers, notaries, forensic experts, and others, playing a significant role in providing reliable evidence for lawyers to use when performing defense duties, protecting clients in judicial proceedings, or representing them outside litigation. This is particularly critical during court debates, ensuring the legitimate rights and interests of citizens, and strengthening socialist legality.

Keywords: *Bailiff, civil judgment enforcement organization, verification of enforcement conditions.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chính phủ (2020). *Nghị định 08/2020/NĐ-CP về Tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.*
- Cục Bỏ trợ Tư pháp (2021). *Công văn số 725 của Cục Bỏ trợ Tư pháp ngày 03 tháng 8 năm 2021 về việc chuẩn bị báo cáo Quốc Hội về TPL.*
- Nguyễn Thị Kiều Trinh, Nguyễn Hồng Chi (2023). *Những vướng mắc về công tác xác minh điều kiện thi hành án dân sự và giải pháp hoàn thiện pháp luật*, Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế ĐH Tây Đô, số 17, Tr.142.
- Nguyễn Vinh Hưng (2018). *Cần nghiên cứu, đổi mới cơ chế hoạt động của thừa phát lại ở nước ta hiện nay.* Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 01, 2018, tr. 27.
- Dương Thị Thanh Mai (2018). *Những định hướng chính sách lớn phục vụ cho việc xây dựng Luật TPL*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, Hà Nội, tr.46
- Nguyễn Thị Thu Phương (2021). *Thực hiện chức năng xác minh điều kiện thi hành án của Thừa phát lại ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Quốc hội (2008). *Nghị quyết số 24/2008/QH12 về thi hành Luật Thi hành án dân sự.*
- Quốc hội (2015). *Nghị quyết số 107/2015/QH13 về việc thực hiện chế định Thừa phát lại.*
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk (2023). *Báo cáo số 258 về Tình hình tổ chức và hoạt động Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2023 (từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/9/2023)*, Đắk Lắk ngày 28/9/2023.
- Trần Phương Thảo (2022). *Hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự Việt Nam về biện pháp bảo đảm phong tỏa tài khoản, tài sản của người phải thi hành án dân sự*, Tạp chí Luật học, số 8/2022, trang 82-92.
- Nguyễn Thanh Thủy (2020). *Điểm mới về xác minh điều kiện thi hành án của TPL*, Học viện tư pháp <https://tcdcp.l.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thi-hanh-phap-luat.aspx?ItemID=762>.
- Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật THADS Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2017, tr.219.
- Nguyễn Thị Tuyền (2016). *Thừa phát lại - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 20, Tr.38.
- Nguyễn Thị Tuyền (2022). *Pháp luật về xã hội hóa tổ chức thi hành án dân sự trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế*, Hội thảo Quốc tế “pháp luật kinh doanh thời kỳ hội nhập”.

¹Faculty of Economics, Tay Nguyen University;

²Center for National Defense and Security Education, Tay Nguyen University;

Corresponding author: Nguyen Thi Tuyen; Tel: 0968010188; Email: nttuyen@ttn.edu.vn.